

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA – BÁN HÀNG HÓA

- Căn cứ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 Của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật an toàn thực phẩm số 55/2010
- Căn cứ nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của cả hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 06 năm 2026, chúng tôi gồm:

Bên A (Bên mua) : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HC TOÀN CẦU Địa chỉ: Số 19 ngõ 103/4/4 đường Lý Sơn, Tổ 32, phường Bồ Đề, TP Hà Nội.

Điện thoại: 0986 979 686

Mã số thuế: 0107943688

Tài khoản số: 020055474886 - Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – PGD Hoàng Cầu - CN Thăng Long.

Đại diện: Ông Đào Huy Cường

Chức vụ: Giám đốc

Bên B (Bên bán) : CÔNG TY TNHH TM VÀ SX THÀNH ĐẠT FOODS

Đại diện ông : BÙI VĂN ĐỨC

Chức vụ : Giám Đốc

Địa chỉ : Khu 2, xã Vĩnh Hưng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Điện thoại : 0818888777

Mã số thuế : 2500643517

Sau khi cùng bàn bạc và thỏa thuận, hai bên thống nhất giao kết hợp đồng mua bán thực phẩm với các điều khoản như sau:

Điều 1: Nội dung bao gồm:

- Bên B cung cấp cho bên A tất cả các mặt hàng được phép kinh doanh lưu hành theo quy định của pháp luật
- Chất lượng hàng hóa : Tất cả các sản phẩm bên B cung cấp cho bên A phải đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc rõ ràng.
- Số lượng hàng hóa : Theo yêu cầu hàng ngày của bên A.



- Thời gian giao hàng : hai bên cùng thỏa thuận bằng điện thoại hoặc liên hệ trực tiếp nơi bàn giao hàng theo quy định của bên A

- Hàng hóa trước khi nhập bên A phải được kiểm tra về số lượng, chất lượng và có xác nhận của hai bên vào sổ hoặc hóa đơn bán hàng kèm theo danh mục thực phẩm bàn giao.

Điều 2. Giá cả và phương thức thanh toán

+ **Giá cả:** Giá bán buôn theo từng thời điểm, khi có biến động về giá bên B phải báo cho bên A được biết trước ít nhất 15 ngày và cùng nhau thống nhất cách giải quyết để góp phần bình ổn giá thị trường.

+ **Phương thức thanh toán:** Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi hai bên đối chiếu công nợ và bên B cung cấp đầy đủ chứng từ mà bên A yêu cầu.

Điều 3. Trách nhiệm của mỗi bên

3.1 Trách nhiệm của bên A:

- Thông báo số lượng cụ thể từng mặt hàng để bên B chủ động hàng
- Kiểm tra chất lượng và số lượng hàng hóa trước khi nhập
- Nếu trong quá trình sử dụng phát hiện sản phẩm không đảm bảo hoặc thiếu thì báo ngay cho bên B trong ngày giao hàng để thống nhất tìm cách giải quyết.

3.2 Trách nhiệm bên B:

- Cung cấp đúng chất lượng, số lượng, chủng loại hàng hóa mà bên A yêu cầu.
- Giao hàng đúng thời gian tại các vị trí, địa điểm mà bên A yêu cầu
- Đảm bảo cung cấp đầy đủ hàng hóa trong mọi trường hợp cho bên A khi bên A yêu cầu thường xuyên cũng như đột xuất.
- Đảm bảo thực phẩm của bên B là hợp pháp, quyền sở hữu của bên A đối với thực phẩm đã bán không được tranh chấp bởi bên thứ 3
- Nếu bên B giao hàng có mùi lạ trong khi chế biến bên B phải chịu trách nhiệm gấp 03 lần số hàng đã giao và phải bồi thường những thực phẩm khác chế biến cũng như mọi phí tổn về than củi, phí vận chuyển và các gia vị khác.
- Nếu bên B để xảy ra việc phải đổi trả hoặc thiếu thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng 1 công vận chuyển tới đơn vị xa nhất (không quá 180.000 đồng)
- Bên B mà để xảy ra cân thiếu 0.1kg hoặc 0.2kg từ 02 lần trở lên sẽ bị trừ từ 0.5kg đến 1.0 kg số thừa để Bên A bù luôn vào cho đơn vị bị thiếu
- Khi cơ quan chức năng kiểm tra thấy hàng hóa có chứa độc tố, chất bảo quản, chất gây hại đến sức khỏe thì bên B phải chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm, phải chịu nộp phạt (nếu bị phạt). Nếu xảy ra ngộ độc thì phải thanh toán toàn bộ chi phí, viện phí cũng như bồi thường thiệt hại cho người sử dụng do bên B cung cấp. Phải chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng và pháp luật của nhà nước.
- Lưu mẫu phẩm hàng hóa.

Điều 4 khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này, không đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương thay đổi chỉ thực hiện hợp đồng mà không rõ lý do chính đáng thì sẽ bị phạt tới 10% giá trị hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 12%).

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí và hợp tác. Trong trường hợp không thương lượng được, tranh chấp sẽ được giải quyết bằng con đường tòa án. Bên thua kiện sẽ phải trả chi phí khiếu kiện và các chi phí phát sinh khác từ việc giải quyết tranh chấp.

Điều 5. Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng mua bán hàng hóa này có hiệu lực kể từ ngày ký 01/06/2026 đến ngày 01/06/2028 và tự động gia hạn cho 01 năm tiếp theo nếu cả hai bên không thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng này được thành lập 02 bản, 03 trang và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 2500643517

Đăng ký lần đầu: ngày 08 tháng 03 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 23 tháng 10 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT
THÀNH ĐẠT FOODS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT FOODS TRADING AND
PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu 2, Xã Vĩnh Hưng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại:

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: BUI VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 28/07/1995

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 026095003272

Địa chỉ liên lạc: *Khu 2, Xã Vĩnh Hưng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: BUI VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 28/07/1995

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 026095003272

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

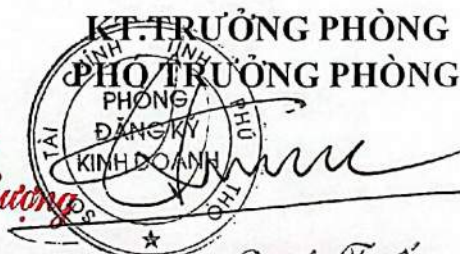
Chức danh: Giám đốc
Ngày: 09-07-2026

Địa chỉ liên lạc: *Khu 2, Xã Vĩnh Hưng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Số chứng thực: 4481.....Quyển số: 02...SCT/BS



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Phương



KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Lương Quốc Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH PHÚ THỌ

CHỨNG NHẬN/CERTIFICATION

Cơ sở/Establishment: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÀNH ĐẠT FOODS

Mã số đăng ký kinh doanh/Registration number: 2500643517.

Địa chỉ/Address: Khu 2, xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại/Tel: 0818888777

Email:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:

1. Rau củ quả.
2. Trứng gia cầm.
3. Gạo.

Số cấp/Number: ...**1670**.../2025/QĐ-SNN&MT-PT

Có hiệu lực **đến ngày 09 tháng 12 năm 2028**

Valid until (...**09**.../12/2028) **CHÍNH**

Ngày: **09-07-2026**

Số chứng thực: **1670**... Quyển số: **SCT/BS**

Phú Thọ, ngày ...**09**... tháng 12 năm 2025.

Phu Tho, ..**09**../12/2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Phương



Đặng Việt Thắng



QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận điều chỉnh thông tin áp dụng hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn theo tiêu chuẩn HACCP Codex Alimentarius

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-LHHVN ngày 19/12/2017 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC;
- Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC thành Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-LHHVN ngày 08/03/2023 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-1861 ngày 03/04/2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 29/GCN-BKHCN ngày 20/03/2025 của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;
- Căn cứ Công văn số 1311.01/2025/CV-THANHDATFOOD ngày 15/11/2025;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận ngày 17/11/2025;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận số TQC.05.6557 ngày 18 tháng 11 năm 2025, chứng nhận CÔNG TY TNHH TM VÀ SX THÀNH ĐẠT FOODS:

Địa chỉ và địa điểm sản xuất cũ: Khu 2, Xã Đại Đồng, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Địa chỉ và địa điểm sản xuất mới: Khu 2, Xã Vĩnh Hưng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Có Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn phù hợp với tiêu chuẩn HACCP Codex Alimentarius (TCVN 5603:2023 - Ref CXC 1-1969, revised 2020), với phạm vi chứng nhận: Sản xuất và phân phối đậu phụ.

Điều 2. CÔNG TY TNHH TM VÀ SX THÀNH ĐẠT FOODS được phép sử dụng Giấy chứng nhận và dấu phù hợp Tiêu chuẩn theo quy định của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL.

Điều 3. Quyết định này thay thế và tiếp nối hiệu lực số 6557/2024/QĐ-TQC ngày 27/11/2024 của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu PCN.



GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) của

CÔNG TY TNHH TM VÀ SX THÀNH ĐẠT FOODS

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Khu 2, Xã Vĩnh Hưng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo:

HACCP Codex Alimentarius

(TCVN 5603:2023 - Ref CXC 1-1969, revised 2020)

Cho lĩnh vực: Sản xuất và phân phối đậu phụ.

(Mã lĩnh vực/Food code: CII, FI)

Số Giấy chứng nhận : TQC.05.6557 Ngày bắt đầu chu kỳ : 27/11/2024

Loại hình cấp : Điều chỉnh thông tin Phiên bản : 02

Ngày hiệu lực : 18/11/2025 Ngày kết thúc : 26/11/2027

Từ ngày 27/11/2025, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong thời gian từ 18/11/2025 đến 26/11/2027 thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Quét mã truy xuất chứng chỉ



TQC.05.6557



TQC CERTIFICATE No. TQC.6557



VICAS 063-FSMS



GIÁM ĐỐC
Lã Mạnh Cường

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM - TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm> - Văn phòng cấp chứng chỉ: Biệt thự C11, Khu Pandora, Số 53 Phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline Hà Nội: 0969416668 - Đà Nẵng: 0968799816 - Hồ Chí Minh: 0988397156; Email: certify@tqc.vn; Website: <http://tqc.vn>



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 251117.06.01

Tên khách hàng/ Client's name : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÀNH ĐẠT FOODS**
Địa chỉ/ Address : **Khu 2, xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam**
Thông tin mẫu/ Name of sample : **ĐẬU PHỤ**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu chứa trong hũ nhựa kín**
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt : **17/11/2025**
Ngày phân tích/ Date of analysis : **17/11/2025**
commencement Ngày trả kết quả/ : **27/11/2025**
Date of Issue

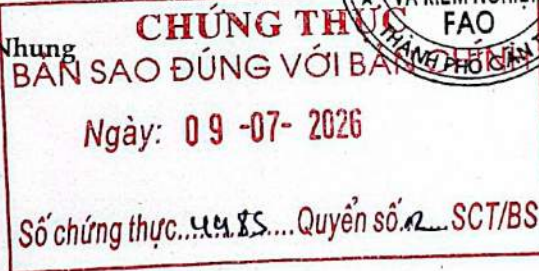
Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Nguyễn Hồng Nhung



Giám đốc/ Director

Trần Như Ý



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Phương

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ Method is accredited by TCVN ISO / IEC 17025: 2017.

(**) Chỉ tiêu được thử nghiệm bởi dịch vụ bên ngoài/ Parameter is tested by external service.

(1) Địa điểm thực hiện phân tích mẫu tại Trung tâm kiểm nghiệm FAO Hà Nội: Location of analysis at the Hanoi FAO Testing Center

(2) Địa điểm thực hiện phân tích mẫu tại Trung tâm kiểm nghiệm FAO Cần Thơ: Location of analysis at the Can Tho FAO Testing Center

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as customer's request.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are written as client's request.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 251117.06.01

Tên khách hàng/ Client's name : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÀNH ĐẠT FOODS**
Địa chỉ/ Address : **Khu 2, xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam**
Thông tin mẫu/ Name of sample : **ĐẬU PHỤ**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu chứa trong hũ nhựa kín**
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt : **17/11/2025**
Ngày phân tích/ Date of analysis : **17/11/2025** Ngày trả kết quả/ : **27/11/2025**
commencement Date of Issue

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	Phương pháp/ Method
1.	Total aerobic microorganisms/ Tổng số vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	5.4 x 10 ²	-	ISO 4833-1:2013 ⁽¹⁾
2.	Escherichia coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2:2001 ⁽¹⁾
3.	Salmonella spp.	/25g	KPH	-	ISO 6579-1:2017 ⁽¹⁾
4.	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	KPH	0.025	CFT-WI03-62 ^{(**)(2)}
5.	Cadmium/ Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0.025	CFT-WI03-62 ^{(**)(2)}
6.	Protein/ Đạm	%	8.65	-	CFT-WI02-11 ^{(**)(2)}
7.	Color/ Màu sắc	-	Màu sắc đặc trưng của sản phẩm	-	Cảm quan ^{(**)(2)}
8.	Odor/ Mùi	-	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ	-	Cảm quan ^{(**)(2)}
9.	Taste/ Vị	-	Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ	-	Cảm quan ^{(**)(2)}
10.	Characteristic/ Trạng thái	-	Đặc trưng của sản phẩm	-	Cảm quan ^{(**)(2)}
11.	Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	-	KPH	-	Cảm quan ^{(**)(2)}
12.	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH	0.3	CFT-WI05-01 ^{(**)(2)}
13.	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)/ Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH	1.2	CFT-WI05-01 ^{(**)(2)}

